TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 75/**2022/HS-ST
Ngày: 02 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Vĩnh

2. Bà Đặng Thị Kim Tuyến

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 17/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 21/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Điểu M, sinh năm 1989 tại: tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khác: Sablư; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: S'Tiêng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 06, ấp 2, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Cha: Điểu N, sinh năm 1965 (đã chết), Mẹ: Thị P, sinh năm 1965 (đã chết)

Bị cáo có 01 người chị ruột sinh năm 1987; Bị cáo sống như vợ chồng với chị Thị Q, sinh năm 1997; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 27/10/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quyết định số 2498/QĐ –UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở giáo dục đối với Điểu M trong thời hạn 24 tháng về hành vi gây thương tích cho người khác, đến ngày 30/08/2012 thì chấp hành xong.

Ngày 13/08/2022 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, đến ngày 19/08/2022 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điểu M bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2019, nguồn ma túy để sử dụng là mua của một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch ngoài xã hội.

Vào khoảng 22h30 ngày 12/08/2022 Điểu M một mình điều khiển xe Honda cúp không biển kiểm soát đi từ nhà tại thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước đến thôn 7, xã L, huyện P với mục đích đi tìm một người tên H (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) để mua ma túy. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường đất và đường nhựa, gần trường học thì M thấy H đang đứng ở đây, M đi đến hỏi mua ma túy H đưa 01 gói ma túy đựng trong bọc ni long cho M, M đưa cho H số tiền 200.000đ rồi bỏ gói ma túy vừa mua vào túi áo khoác màu đỏ đang mặc trên người, điều khiển xe Honda cúp đi đến vườn cây cao su của ông Phạm Văn H tại tổ 01, ấp T, xã Th, huyện H, tỉnh Bình Phước để cạo mủ cao su thuê. Đến khoảng hơn 23h cùng ngày khi M điều khiển xe đến cầu Trthuộc tổ 08, ấp T, xã Th thì bị lực lượng Công an huyện H yêu cầu dừng xe kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện túi áo khoác bên trái màu đỏ M đang mặc có 01 gói tinh thể màu trắng, khi làm việc M khai là ma túy đá M mua về cất dấu để sử dụng nên đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với M.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điểu M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số: 183/2022/GĐ-MT ngày 18/08/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1290 gam.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố như Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 15/11/2022 truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Điểu M mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Điểu M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Vào khoảng 22h30 ngày 12/09/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Điểu M một mình điều khiển xe Honda cup không biển kiểm soát đến thôn 7, xã L, huyện P, tìm đối tượng tên H để mua ma túy, khi gặp H, M mua 01 gói ma túy với giá 200.000đ, sau đó M bỏ gói ma túy vào túi áo khoác đang mặc, tiếp tục điều khiển xe đến vườn cao su để cạo. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày khi M đi đến tổ 08, ấp T, xã Th, huyện H thì bị Công an huyện H bắt quả tang đang tàng trữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1290 gam trong túi áo khoác bên trái M đang mặc.

Do đó hành vi phạm tội trên của Điểu M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa

phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã thành niên và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Ngày 27/10/2010 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quyết định số 2498/QĐ –UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi gây thương tích cho người khác, đến ngày 30/08/2012 thì chấp hành xong. Cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật và không muốn rèn luyện bản thân nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này. Tuy nhiên, cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, hợp tác với các cơ quan tố tụng giải quyết vụ án nên được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đới với Bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Điểu M đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 0,0782g ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 bình ga mini đã qua sử dụng, 01 đầu khò đã cũ căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xem xét tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Hon da, không biển kiểm soát số máy C50E – 9241458; số khung C50 - 9241615. Qua điều tra xác định xe trên do ông Phạm Văn H, sinh năm 1990, ngụ tại tổ 01 ấp T, xã Th, huyện H, mua của 01 người phụ nữ vào năm 2015 (không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 3.000.000đ, mua không có giấy tờ mua bán, khi M đến cạo mủ thuê do xe M bị hỏng nên ông H đưa cho M đi tạm, ngày 12/08/2022 M dùng xe trên đi mua ma túy thì anh H không biết. Tuy nhiên, chiếc xe trên đến nay vẫn chưa xác định được nguồn gốc

nên cần xem xét tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Điểu M chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tội danh, điều luật và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Điểu M phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Điểu M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/8/2022.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy:

0,0782g ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

01 bình ga mini đã qua sử dụng và 01 đầu khò đã cũ.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKS ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và Theo như mô tả của biên bản giao nhận vật chứng số 0005837 ngày 13/4/2022 giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

- Tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra để điều tra xử lý 01 xe mô tô hiệu Hon da, không biển kiểm soát số máy C50E – 9241458; số khung C50 – 9241615 do chiếc xe trên đến nay vẫn chưa xác định được nguồn gốc.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Điểu M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học